TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35/**2023/QĐST- DS	*Phước Long, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: số 198 K, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Hà Ngọc D1, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng V– Chi nhánh Bình Phước.

Địa chỉ trụ sở: Số 744 Đ, phường X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: Bà Trịnh Thị P1; sinh năm: 1969

Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1964

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V tổng số tiền: 1.305.863.378 đồng *(Một tỷ ba trăm lẻ năm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó: nợ gốc 900.000.000 đồng + tiền lãi tính đến hết ngày 18/7/2023 là 405.863.378 đồng.

- Kể từ ngày 03/8/2023 mà ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 không trả hoặc không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng V; thì Ngân hàng V được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 phải tiếp tục chịu

số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 đối với khoản nợ gốc cho đến khi ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 281TL19/CN ngày 27/9/2019.

Trường hợp ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 không trả hoặc không trả đủ toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 265TC17 ngày 17/11/2017 được phòng công chứng Hoàng Kim Vinh công chứng vào ngày 17/11/2017 số công chứng 009744, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD và theo Hợp đồng sữa đổi, bổ sung số 01 ngày 22/10/2018, cụ thể:

Quyền sử dụng thuộc thửa đất số PT, tờ bản đồ ĐL; diện tích đất 863m^2; địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, đất được UBND thị xã Phước Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BM 798808, số vào sổ H00858/CNM ngày 25/01/2013 cho ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất này.

- Chi phí tố tụng (xem xét thẩm định): ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 phải chịu. Ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị P1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền chi phí tố tụng đã đóng tại Tòa án là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông T, bà P1 thuộc trường hợp được giảm án phí quy định tại khoản 1 Điều 13 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án nên được giảm 50% phần án phí; số tiền án phí ông T, bà P1 phải chịu sau khi được giảm là 12.793.975 đồng (mười hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng). Ngân V không phải chịu số tiền án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng V (Chi nhánh Bình Phước) số tiền án phí là 25.261.177 đồng *(hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng)* mà Ngân hàng V (Chi nhánh Bình Phước) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008523 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt